

**HỘI THẢO KHOA HỌC**  
**“PHÁT TRIỂN CÂY MÍT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ Ở VIỆT NAM”**

---

**CÔNG TÁC TUYỂN CHỌN GIỐNG**  
**VÀ CÁC KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG MÍT HIỆN NAY**

ThS. Nguyễn Tuấn Vũ

Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ

**TÓM TẮT**

Mít là loại cây trồng phổ biến tại Việt Nam, những năm qua diện tích trồng và sản lượng mít không ngừng gia tăng, từ diện tích 26.174 ha và sản lượng 307.534 tấn (2018) lên 42.833 ha và sản lượng đạt 430.306 tấn (2020). Các giống mít được trồng nhiều là Siêu Sớm, Lá Lớn (Lá Bàng), Viên Linh, mít nghệ và một số giống khác như mít ruột đỏ, mít Ấn Độ, mít trái dài Malaysia... Trong đó, phổ biến nhất là giống mít Siêu Sớm với ưu điểm cho trái sớm, thích hợp trồng dày, quả ít xơ, chất lượng ngon đáp ứng cho mục tiêu ăn tươi và chế biến. Từ đó cho thấy nhu cầu cung cấp cây giống cho sản xuất là rất lớn, xuất phát từ nhu cầu đó công tác tuyển chọn giống, đặc biệt là bình tuyển cây đầu dòng có năng suất cao, chất lượng ngon đã và đang được chú trọng. Bên cạnh đó, để có nguồn cây giống cung cấp cho sản xuất, phương pháp nhân giống bằng kỹ thuật ghép mắt cửa sổ được áp dụng rộng rãi trong sản xuất cây giống.

*Từ khóa: Cây mít, tuyển chọn giống, kỹ thuật nhân giống, ghép mắt cửa sổ*

**1. Tổng quan về cây mít**

Cây mít (*Artocarpus heterophyllus* Lam., Moraceae), được cho là có xuất xứ từ khu vực rừng mưa Western Ghats của Ấn Độ (Morton, 1987). Cây mít trồng từ hạt cho quả sau 4-6 năm sau khi trồng, trong khi mít nhân giống bằng cách ghép từ những giống cho quả sớm có thể cho quả từ năm thứ hai sau khi trồng (Nguyễn Văn Ké, 2014).

Mít là loài cây ăn quả nhiệt đới thân gỗ lớn có rễ cọc, trong tự nhiên cây có thể cao từ 10-30 m, có thể sống từ 20-100 năm hay lâu hơn (Elevitch và Manner, 2006). Cây mít có lá dày, màu xanh đậm, lá đơn mọc cách, mặt trên xanh đậm bóng láng, mặt dưới xanh nhạt không bóng láng. Lá thường có hình elip đến hình bầu dục, có thể có thùy sâu trên các cây còn non. Thân có vỏ dày, phân cành nhiều với nhiều cấp cành, tán dày và rộng. Tất cả các phần của cây đều tiết ra chất nhựa cây màu trắng khi bị thương (Elevitch và Manner, 2006). Hoa mít là hoa phức, đơn tính đồng chu (hoa đực và hoa cái mọc riêng trên cùng một cây). Tuy nhiên, hoa đực thường nhỏ hơn hoa cái với bề mặt ít gai góc hơn, cuống nhỏ. Hoa cái hình elip hoặc tròn, có hình ống dài. Cây mít được cho là thụ phấn nhờ côn trùng và gió với tỷ lệ thụ phấn chéo cao (Elevitch và

Manner, 2006). Quả mít có vỏ dày có gai phía bên ngoài có màu xanh lá cây đến màu vàng hoặc màu đồng. Quả mít là một quả phức gồm nhiều quả thật bên trong vỏ quả. Quả thật phát triển hình thành múi mít và hạt. Múi mít có phần thịt mềm, là phần chính để ăn. Trong múi mít thường có hạt nhưng đôi khi không có hạt do bị thoái hóa. Phía ngoài của vỏ quả có gai, trừ lớp vỏ gai phần còn lại bên trong của quả mít hầu như ăn được. Thời gian trung bình để quả chín từ 90-180 ngày và trọng lượng trung bình của một quả mít từ 4,5 – 30 kg (Elevitch và Manner, 2006). Hạt nằm trong quả thật có màu nâu nhạt đến nâu, có chiều dài 2 - 3 cm với đường kính đường 1,5 cm và được bao bọc trong một màng mỏng màu trắng. Trong mỗi quả mít có thể có đến 500 hạt/quả. Trong hạt có chứa nhiều dinh dưỡng chủ yếu là chất bột, có thể dùng để luộc, nướng, hấp ăn trực tiếp (như là một loại lương thực) hoặc chế biến nhiều cách khác nhau (Vũ Công Hậu, 2007).

Theo thống kê của Cục Trồng trọt (2020), tại Việt Nam, cây mít được trồng phổ biến từ Bắc tới Nam với diện tích 42.833 ha, năng suất trung bình 16,8 tấn/ha và sản lượng đạt 430.306 tấn, ở phía Nam mít chiếm 84% (35.994 ha) được trồng phổ biến tại một số tỉnh như Đắk Lắk, Đồng Nai, Tây Ninh, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp với các giống mít như: mít Siêu Sớm, mít Viên Linh, mít Lá Bàng, mít Nghệ, mít Tố Nữ. Trong những năm gần đây, cây mít được người nông dân xếp vào loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập cao cho người trồng mít, vì thế diện tích trồng mít đang tăng nhanh, đặc biệt trong 5 năm gần đây. Tuy nhiên, vẫn chưa có giống mít được nghiên cứu và công nhận chính thức trong sản xuất; Có nhiều kinh nghiệm trong trồng và chăm sóc vườn cây nhưng chưa được nghiên cứu, đánh giá để thống nhất thành quy trình kỹ thuật. Mặc dù cây mít được xem là một trong 11 loại cây ăn quả chủ lực và là một trong những cây trồng được nông dân chú trọng phát triển trong những năm gần đây nhưng công tác tuyển chọn giống tốt và xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc (bao gồm kỹ thuật nhân giống) chưa được chú ý trong thời gian qua. Chính vì thế, công tác tuyển chọn giống và xây dựng quy trình kỹ thuật kèm theo là cần thiết để phát triển ổn định và bền vững cho ngành hàng mít tại Việt Nam.

## **2. Công tác tuyển chọn giống mít trên thế giới và ở Việt Nam**

### **2.1. Một số kết quả nghiên cứu trên thế giới**

Tại Philipine, nhiều giống mít được nghiên cứu và đánh giá khả năng chịu hạn nhằm phát triển các giống mít có khả năng chịu hạn cao để phát triển hiệu quả hơn sản xuất nông nghiệp cho những vùng đất thiếu nước tưới (Yap, 1972).

Theo Crane *et al.* (2002), ở Hawaii một số giống mít đã được du nhập, đánh giá và trồng trong sản xuất gồm Black Gold nguồn gốc từ Úc, quả trung bình 10kg, múi màu cam đậm, mềm và thơm. Giống Dang Rasimi nguồn gốc từ Thái Lan, trọng lượng quả khoảng 8 - 9 kg, múi màu cam đậm, ráo, ngọt và thơm. Giống Gold Nugget nguồn

gốc từ Úc, trọng lượng quả khoảng 3 - 5,5 kg, múi màu cam đậm, mềm và thơm. Giống Honey Gold nguồn gốc từ Úc, trọng lượng quả khoảng 4,5 - 5,5 kg, múi màu vàng sậm, ráo, ngọt và thơm. Giống Lemon Gold nguồn gốc từ Úc, trọng lượng quả khoảng 6 kg, múi màu vàng, ráo, ngọt và thơm. Giống NS1 nguồn gốc từ Malaysia, trọng lượng quả khoảng 4 - 5,5 kg, múi màu cam, ráo, ngọt.

Tại Florida, chương trình tuyển chọn giống mít đã được thực hiện từ năm 1995 trên cơ sở thu thập các giống mít ưu tú có nguồn gốc từ Châu Á nhiệt đới bắt đầu từ năm 1987. Sau 8 năm theo dõi, đánh giá đến năm 2003 đã tuyển chọn được 11 giống ưu tú có tiềm năng phát triển gồm: Black Gold, Cheena, Dang Rasimi, Galaxy, Golden Nugget, Honey Gold, Lemon Gold, J-30, J-31, NS-1 và Tabouey. Các giống này được sử dụng làm nguồn vật liệu cho các công trình chọn tạo giống trong tương lai để tạo ra các giống mít mới chất lượng cao phục vụ cho sản xuất (Campbell *et al.*, 2004).

Ở Ấn Độ, chương trình tuyển chọn giống mít đã được thực hiện từ năm 1992 trên cơ sở thu thập các giống mít ưu tú có tiềm năng phát triển. Một số giống có triển vọng bao gồm giống PLR-1, quả trung bình là 12 kg, độ Brix là 19, chất lượng quả ngon, múi mít ngọt có màu vàng; giống PPI 1 Jack, quả nặng 17 kg, độ Brix là 19, chất lượng quả ngon, múi mít có màu vàng với hàm lượng TSS cao; giống Swarna quả có trọng lượng trung bình từ 6 - 8 kg/quả có múi dày và vỏ mỏng (<1,0 cm), mọng nước; giống ít nhựa Gumless Type quả có trọng lượng trung bình từ 6,4 - 9,0 kg có hình dạng thuôn dài, múi mít có màu vàng nhạt, vị ngọt đây được xem là giống mít tiềm năng; giống Konkan Prolific là giống có tiềm năng năng suất 450 - 550 kg/cây và năng suất trung bình 420,56 kg/cây với 73 quả/cây/năm trong điều kiện trồng thưa, quả trung bình khoảng 5,70 kg, chiều dài quả 34,4 cm chiều rộng quả 15,2 cm, quả hình thuôn, múi màu vàng, quả xuất hiện thành chùm (Sidhu, 2012).

Tại Bangladesh, đã bình tuyển giống BARI Kanthal 1 là giống có năng suất cao, quả cỡ trung bình, hình dạng quả đồng đều nặng 9,5 kg/quả. Quả có múi mềm vừa, có vị rất ngọt phần ăn được chiếm 55% (Sidhu, 2012).

## **2.2. Một số kết quả nghiên cứu ở Việt Nam**

Từ cuối những năm 1990, Viện cây ăn quả miền Nam đã tiến hành điều tra bình tuyển chọn cây mít ưu tú ở miền Đông Nam Bộ, từ 50 cá thể ưu tú sơ tuyển ban đầu đã chọn được 8 cá thể tốt gồm cây MĐN06H, MĐN09H, MBRVT32H, MĐN10H, MDN02H, MLĐ26H, MBRVT31H và MBRVT33H. Các cá thể tuyển chọn đều có thịt ráo hơi giòn, trong đó 3 dòng MĐN06H, MĐN09H và MBRVT32H vượt trội hơn do có năng suất cao ổn định, phẩm chất ngon hơn so với các cá thể khác. Dòng mít MĐ06 là dòng vô tính được nhân ra từ cá thể MĐN06H có phẩm chất ngon, thích nghi tốt và có năng suất khá cao, thích hợp cho ăn tươi và chế biến được tuyển chọn và được cho phép khu vực hóa năm 2002 (QĐ số 5309 QĐ/BNN-KHCN, ngày 29/11/2002). Dòng

vô tính MĐ06 đã được nhân giống vô tính và cung ứng cho nhu cầu trồng mít của người dân và doanh nghiệp ở Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây nguyên (Bùi Xuân Khôi và *ctv.*, 2002).

Từ năm 2006 - 2009, Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên đã bình tuyển được 24 cây mít đầu dòng tại Tây Nguyên (Đắk Lắk và Lâm Đồng). Tuổi cây từ 9 - 30 năm tuổi, năng suất trung bình 3 năm từ 982 - 1.600 kg/cây/năm, các cây đều sinh trưởng và phát triển tốt, chưa ghi nhận sâu bệnh nặng. Trong đó, có 2 cá thể TJF05 và TJF21 cho quả trái vụ (2 vụ) và một số cá thể cho năng suất cao qua các năm theo dõi như TJF05, TJF21, TJF26 và TJF27 (Nguyễn Thị Hạnh, 2010).

Từ năm 2006 - 2012, Viện Cây ăn quả miền Nam đã triển khai tiếp một số chương trình nhằm điều tra giống, tiến hành thu thập nguồn giống trong sản xuất tại các tỉnh Đông Nam bộ và đã bình tuyển một số cây mẹ tốt cũng như đề xuất công nhận cây đầu dòng (Vũ Thị Hà và *ctv.*, 2017).

Năm 2020, trong khuôn khổ thực hiện đề tài “nghiên cứu chọn tạo giống và quy trình kỹ thuật thâm canh cây mít cho một số vùng chính ở các tỉnh phía Nam”, Viện Cây ăn quả miền Nam đã tiến hành điều tra và tuyển chọn cá thể mít ưu tú tại các tỉnh phía Nam. Từ 30 cá thể tuyển chọn ban đầu đã chọn lọc được 8 cá thể mít ưu tú gồm M03, M05, M06, M07, M17, M21, M27 và M30 có năng suất ổn định (>120 kg/cây/năm), khối lượng trung bình quả >10 kg/quả, tỷ lệ ăn được >43%, độ brix > 20% (Nguyễn Tuấn Vũ và *ctv.*, 2020).

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có giống mít được công nhận chính thức ở nước ta dù nhiều giống đã được sử dụng trong sản xuất. Bên dưới là một số giống mít được trồng phổ biến và đặc điểm của chúng (Phan Văn Dũng và *ctv.*, 2007; Vũ Thị Hà và *ctv.*, 2017; Nguyễn Văn Kế, 2014; Mai Van Tri and Nguyen Van Hoa, 2014).

- Nhóm giống Thái Sớm/Siêu Sớm: Gồm một vài giống/dòng nhưng chưa được mô tả cụ thể từng giống/dòng. Lá to trung bình, bóng láng, dạng lá hình elip, đầu lá nhọn ngắn; quả to trung bình 7 - 11 kg/quả; vỏ quả màu xanh đến xanh vàng, chiều dày vỏ từ 1,4 - 1,6 cm; ít xơ; múi dày, vàng tươi, mềm hơi xốp, ráo và hơi giòn, chất lượng ăn tươi ngon, tỷ lệ ăn được khoảng 47 - 53%. Giống được trồng phổ biến nhất, phát triển nhanh, cho quả sớm, năng suất cao, thích hợp cho trồng dày, ăn tươi và chế biến. Tuy nhiên, thân cành có gỗ mềm, dễ gãy té cành.

- Nhóm giống Lá Lớn/Lá Bàng: Gồm một vài dòng nhưng chưa được mô tả cụ thể. Lá to như lá bàng, mặt trên xanh đậm, bóng láng; quả có màu xanh vàng, to quả, vỏ dày 1,4 - 1,6 cm; quả to trung bình 9 - 14 kg/quả; múi quả vàng tươi; tỷ lệ ăn được khoảng 43 - 47%. Giống này phát triển nhanh, phân cành mạnh, tán cây lớn, cho quả sớm, năng suất cao, dễ chăm sóc, ít nhiễm sâu bệnh, thích hợp cho chế biến, ăn tươi, nhưng không được ưa chuộng bằng giống Siêu Sớm.

- Nhóm giống Viên Linh: Gồm một vài dòng nhưng chưa được mô tả cụ thể từng dòng. Lá xanh đậm, mặt trên bóng láng, quả màu xanh, vỏ quả dày từ 1,9 - 2,2 cm; khối lượng quả 8 - 11 kg/quả. Cây phát triển khá nhanh, năng suất khá cao, chất lượng ăn tươi ngon nhưng không được ưa chuộng bằng giống Siêu Sớm. Tỷ lệ ăn được khoảng 46 - 52%. Giống này có thể dùng ăn tươi và chế biến, trước đây được trồng nhiều hiện nay được chuyển dần sang giống Siêu Sớm và Lá Lớn.

- Dòng mít MĐ06 có phẩm chất ngon, thích nghi tốt và có năng suất khá cao, thích hợp cho ăn tươi và chế biến. Dòng này được tuyển chọn từ địa phương nên thích nghi tốt điều kiện khí hậu, thông thoáng miền Đông Nam Bộ và ít sâu bệnh.

- Giống M97I: Giống được chọn từ dòng tuyển chọn địa phương, ăn tươi ngon, thịt dẻo ngọt, năng suất khá, tỷ lệ ăn được khoảng 43 - 47%. Trước đây giống này được trồng khá nhiều, tuy nhiên hiện nay diện tích trồng giảm mạnh.

- Nhóm giống mít Không Hạt: Gồm một vài giống/dòng. Riêng dòng xuất phát từ Cần Thơ (mít Ba Láng) được mô tả rõ hơn các dòng khác. Lá nhỏ, gân tròn, rợn sóng, ít phân cành. Giống này có hạt bị thui nên quả chủ yếu có múi và xơ. Thích hợp cho ăn tươi.

- Nhóm mít Nghệ: Vỏ quả màu vàng đến vàng sậm, múi và xơ có màu vàng nghệ, vị rất ngọt, thịt dày, ráo và giòn, thích hợp cho ăn tươi và chế biến.

Trong các nhóm giống trên, nhóm Siêu Sớm là nhóm mít mau cho quả, năng suất cao, ăn tươi phù hợp; nhóm Lá Lớn có cây lớn nhanh, mọc mạnh, ít đòi hỏi chăm sóc, phù hợp cho chế biến mít sấy và nhóm MĐ06 là giống thích nghi tốt, ít sâu bệnh là những giống có tiềm năng cần đưa vào các chương trình lai tạo nhằm cải thiện giống.

### **3. Một số phương pháp nhân giống mít**

#### **3.1. Phương nhân giống hữu tính**

Hạt mít được sử dụng làm nguồn vật liệu chính trong phương pháp nhân giống hữu tính, hạt mít là loại hạt không thể bảo quản trong thời gian dài, nếu để hạt bị khô hạt sẽ nhanh chóng mất khả năng nảy mầm, chính vì thế hạt sau khi thu hoạch sẽ được đem gieo ngay (Love *et al.*, 2017). Ưu điểm của phương pháp này là hệ số nhân giống cao, khả năng sinh trưởng của cây con mạnh hơn so với phương pháp nhân giống vô tính. Tuy nhiên, nhược điểm của phương pháp này là cây con sẽ không đồng nhất, có nhiều biến dị so với cây mẹ, chính vì thế phương pháp này thường được sử dụng trong lai tạo giống mới.

Quy trình nhân giống mít bằng hạt được thực hiện như sau: Hạt sau khi thu được rửa sạch nhằm loại bỏ phần nhầy và đường. Sau đó hong ráo hạt khoảng 1-2h trong điều kiện phòng (tránh để hạt quá khô sẽ giảm sức nảy mầm), xử lý hạt giống bằng cách ngâm hạt trong nước ấm (24h) hoặc ngâm trong dung dịch GA<sub>3</sub> sau đó gieo

hạt vào giá thể đã chuẩn bị sẵn hoặc gieo trực tiếp vào bầu, hồ trồng. Hạt sẽ nảy mầm sau 3-8 tuần, khi cây con được 3-4 lá là có thể đem trồng (nếu nhiều hơn 4 lá rễ sẽ dài khi đó đem trồng sẽ tăng tỷ lệ chết).

### **3.2. Phương pháp nhân giống vô tính**

Ngoài nhân giống bằng hạt mít còn được nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chiết cành và ghép. Ưu điểm của các phương pháp này là cây nhanh cho trái và có các đặc tính di truyền giống cây mẹ. Từ nhiều nghiên cứu khác nhau cho thấy mít là loại cây khó nhân giống vô tính, nguyên nhân chính có thể là do nhựa (mủ) của cây làm cản trở quá trình tạo mô sẹo ảnh hưởng đến quá trình tiếp hợp giữa mắt ghép và gốc ghép (Soepadmo, 1991). Theo Rowe-Dutton (1976), Cắt cành (giâm cành) không thể là phương pháp nhân giống mít thương mại vì tỷ lệ chết quá cao, chiết cành và tách chồi cũng được coi là phương pháp rất khó vì tỷ lệ thành công rất thấp và cần có hormone để kích thích ra rễ. Gần đây, một số tác giả đã báo cáo về sự thành công của phương pháp ghép (Jose and Velsalakumari, 1991; Kuddus, 2001) trong nhân giống vô tính cây mít. Love *et al.* (2017), cũng cho rằng ghép là phương pháp phổ biến hơn 2 phương pháp còn lại. Ở Việt Nam hiện nay phương pháp ghép mắt cửa sổ là phương pháp tối ưu nhất và áp dụng rộng rãi trong sản xuất giống mít thương mại.

#### **Quy trình kỹ thuật nhân giống mít bằng phương pháp ghép mắt cửa sổ**

Nhân giống mít bằng phương pháp ghép mắt có gỗ cửa sổ chữ H cho hiệu quả cao nhất so với phương pháp ghép khác (nêm đọt hoặc ghép nêm hông). Phương pháp thực hiện như sau:

- Chuẩn bị gốc ghép: Sử dụng gốc ghép ươm từ hạt của giống mít Lá lớn có khả năng chống chịu tốt với bệnh thối thân chảy nhựa do nấm *P. Palmivora* (Mai Văn Trị, 2019) hoặc các giống địa phương có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng. Chọn hạt to, tròn, đồng đều. Dùng bầu nilon đen, kích thước 17 cm x 45 cm. Hỗn hợp bầu ươm làm giá thể gồm: Đất đỏ + HC + mụn xơ dừa và phân DAP (5kg/m<sup>3</sup>) hoặc công thức Đất đỏ + phân hữu cơ (3:1) và phân DAP (5kg/m<sup>3</sup>). Gốc ghép đạt 16-20 tháng tuổi sau ươm hạt là thời điểm ghép tốt nhất, gốc ghép khỏe, vỏ còn màu xanh chưa hóa nâu.

- Chuẩn bị cành ghép: Để đạt tỷ lệ ghép thành công cao, cây lấy cành ghép phải ngưng bón phân trước đó 40-60 ngày. Khoanh cành trước khi lấy cành ghép 20-30 ngày để hạn chế nhựa trong cành ghép.

- Phương pháp ghép: Ghép theo kiểu ghép mắt cửa sổ chữ H. Mắt ghép có gỗ mang mầm nách. Tạo cửa sổ dài khoảng 1,5 cm, rộng 0,7-1 cm tùy đường kính thân gốc ghép. Chọn mắt ghép và vạt mắt ghép sao cho tương xứng với cửa sổ đã tạo. Ráp mắt ghép vào, quấn dây nilon chuyên dụng có thể tự hủy sau khi ghép, lưu ý quấn từ dưới lên và kín nơi ghép không cho nước mưa lọt vào. Khoảng 40 ngày sau khi ghép

tiến hành kiểm tra mắt ghép và dùng dao rạch nơi mắt ghép để chồi mọc ra thuận lợi. Sau đó cắt ngọn gốc ghép, cách vị trí ghép khoảng 3 cm. Khoảng 20 ngày sau đó mắt ghép sẽ bật chồi và xuất hiện 1-2 lá non.

- Quá trình ghép được thực hiện trong vườn ươm có che 50% ánh sáng. Sau khi bật chồi, cây được đưa ra ngoài với điều kiện 100% ánh sáng để chăm sóc.

- Dưỡng cây ghép sau khi bật chồi: Tưới nước đầy đủ cho cây 2 ngày/ lần bằng vòi phun. Ngâm phân và tưới gốc DAP với liều lượng 1 kg cho 30 m<sup>2</sup> luống bầu cây giống, 1 tuần tưới phân 1 lần. Phun phân bón lá có tỷ lệ N:P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>:K<sub>2</sub>O là 16:16:8 với chu kỳ 3-4 ngày/lần. Phun thuốc trừ bệnh với chu kỳ 7-10 ngày 1 lần.

- Kiểm soát ẩm độ giá thể phù hợp cho cây phát triển. Khoảng 40 ngày sau khi chăm sóc, chồi ghép có thể đạt chiều cao 25 cm thì đạt tiêu chuẩn trồng và có thể xuất vườn.

#### **4. Kết luận**

Ở Việt Nam, cây mít được trồng từ rất lâu nhưng gần đây mới được sản xuất theo hướng hàng hóa cho nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Đặc biệt, trong vòng 5 năm trở lại đây do giá thu mua và hiệu quả sản xuất tăng cao đã cuốn nhà vườn chuyển đổi “nóng” các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây mít, dẫn đến nhu cầu về giống và cây giống mít tăng cao, có những thời điểm cung không đủ cầu cây giống mít khan hiếm đã đẩy giá cây giống lên cao. Bên cạnh đó, sản xuất mít theo hướng hàng hóa đòi hỏi phải tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao giá trị, phát triển bền vững cây mít, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất để gia tăng tính cạnh tranh là cần thiết hiện nay. Từ đó cho thấy vai trò của công tác tuyển chọn giống và các phương pháp nhân giống để chọn tạo ra các giống có năng suất và chất lượng đáp ứng được thị hiếu tiêu dùng là yếu tố quan trọng trong chuỗi sản xuất góp phần nâng cao giá trị và phát triển bền vững cây mít tại Việt Nam.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Bùi Xuân Khôi, Mai Văn Trị, Nguyễn Văn Hùng, Phan Văn Dũng, Nguyễn An Đệ, Châu Văn Toàn, Nguyễn Văn Thu và Chung Thị Hồng Thoa, 2002. Kết quả chọn lọc cây đầu dòng mít ta ở miền Đông Nam Bộ. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 9(2002). Trang 769-770.
- Campbell R.J., S. El-Sawa, J. Wasielewski and N. Ledesma, 2004. Breeding and selection of jackfruit for South Florida. *Proc. Fla. State Hort. Soc.*, 2004. 3 pages.
- Crane, J.H., C.F. Balerdi and I. Maguire, 2002. *Jackfruit growing in the Florida Home Landscape*. Horticultural Sciences Department, Florida Cooperative Extension Service, Institute of Food and Agricultural Sciences, University of Florida, Gainesville.

- Elevitch, C.R. and H.I. Manner, 2006. *Artocarpus heterophyllus* (jackfruit). Species Profiles for Pacific Island Agroforestry. 17 pages. www.agroforestry.org. Accessed 19 Dec. 2014.
- Jose, M. and P.K. Velsalskumari, 1991. Standardization of epicotyl and softwood grafting in Jackfruit. *South Indian Hort.*, 39(5): 264-267.
- Kuddus, M.A. 2001. *Characterization and grafting performance of different accessions of Jackfruit*. M.S Thesis, Dept of Hort., Bangladesh Agril. Univ., Mymensingh. 118 p.
- Love, K., R.E. Paull, A. Cho, and A. Kawabata, 2017. Tropical Fruit Tree Propagation Guide. *Fruit, Nut, and Beverage Crops*, 49:1-10.
- Mai Van Tri and Nguyen Van Hoa, 2014. Jackfruit production in Vietnam. *Compendium of the International Symposium on Jackfruit and Breadfruit of the Tropics*, May 15-17, 2014. University of Agricultural Science, Bangalore, India, pp. 69–75.
- Mai Văn Trị, 2019. *Nghiên cứu tác nhân gây bệnh và biện pháp phòng trừ bệnh thối thân chảy nhựa trên cây mít ở miền Đông Nam bộ*. Luận án Tiến sĩ. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 229 trang.
- Morton, J., 1987. *Fruits of Warm Climates*, Miami, Florida, USA. Pp.58-64.
- Nguyễn Thị Hạnh, 2010. Kết quả bình tuyển, chọn lọc cây mít đầu dòng tại Tây Nguyên. Kết quả nghiên cứu Khoa học công nghệ 2006-2010. Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên. Trang 393-395.
- Nguyễn Tuấn Vũ, Nguyễn Thị Nguyên Vân, Huỳnh Thị Bích Tuyền, Võ Thành Sâm, Phạm Thế Kha, Lê Thị Cẩm Tú, Đinh Thị Thu Thảo, Nguyễn Ngọc Thi, Mai Văn Trị, 2020. Kết quả nghiên cứu tuyển chọn giống mít ưu tú cho các tỉnh phía Nam. Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ. 9 trang.
- Nguyễn Văn Ké, 2014. *Cây ăn quả nhiệt đới - Giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số cây đặc sản*. Nxb Nông nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 304 trang.
- Phan Văn Dũng, Nguyễn Văn Hùng, Châu Văn Toàn, Mai Văn Trị và Bùi Xuân Khôi, 2007. Kết quả bước đầu khảo sát, đánh giá và khảo nghiệm các dòng mít ta tuyển chọn ở miền Đông Nam Bộ, *Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ rau hoa quả 2005 - 2006*, Viện cây ăn quả miền Nam. Trang 240-247.
- Rowe-Dutton, P., 1976. *Artocarpus heterophyllus*-Jackfruit. In: *Propagation of tropical and subtropical fruit trees*. Garner, R.T. and S.A. Chaudhury (eds.). FAO, CAB, London. Pp. 269-290.
- Sidhu, A.S., 2012. *Jackfruit Improvement in the Asia-Pacific Region – A Status Report*. APAARI (Asia-Pacific Association of Agricultural Research Institutions), Bangkok, Thailand. Pp.45-52.



- Soepadmo, E., 1991. *Artocarpus heterophyllus* Lam. In: *Plant Resources in South East Asia, No. 2. Edible fruits and Nuts*. Verheij, E.W.M. and R.E. Coronel (eds.). Wageningen, Netherlands. Pp. 86-91.
- Vũ Công Hậu, 2007. *Trồng mít*. Nxb Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh, 45 trang.
- Vũ Thị Hà, Mai Văn Trị, Phan Văn Dũng, Phạm Thị Hương, Trần Thị Vân và Đoàn Hoàng Dương, 2017. Kết quả bình tuyển cây mít siêu sớm MSSBR 01, Hồ sơ đề nghị công nhận cây đầu dòng cây mít Siêu Sớm MSSBR 01; Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ. Trang 8-24.
- Yap A. R., 1972. *Jackfruit (Artocarpus heterophyllus* Lamk (Moraceae). In: *Cultural Directions for Philippine Agricultural Crops*. Vol. 1 (Fruits): 137-141. Publ, Aff, Press, Bur, Plant Indus, Manila.